

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MD03015**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Cài đặt và lắp ráp máy vi tính**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032597	Nguyễn Đức	Huy	04/04/2007			7	7.0				7.5		7.3
2	2254802032598	Trần Quốc	Huy	22/09/2007			8	7.0				8.0		7.7
3	2254802032599	Nguyễn Bảo	Khang	06/12/2007			8	8.0				8.0		8.0
4	2254802032600	Phạm Ngọc	Khanh	28/06/2007			7	5.0				0.0	0.0	2.3
5	2254802032601	Mai Tuấn	Kiệt	13/06/2007			8	7.0				7.5		7.4
6	2254802032602	Nguyễn Thanh	Lâm	13/11/2007			7	8.0				7.5		7.6
7	2254802032603	Phạm Gia	Mạnh	30/12/2007			8	7.0				8.0		7.7
8	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/08/2007			7	7.0				7.5		7.3
9	2254802032606	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/12/2007			6	8.0				7.0		7.1
10	2254802032608	Bùi Thiện	Tài	14/12/2007			7	7.0				0.0	0.0	2.8
11	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc	Tài	27/08/2007			7	5.0				7.0		6.5
12	2254802032610	Thái Ngọc	Thảo	04/09/2007			6	8.0				7.0		7.1
13	2254802032611	Nguyễn Bảo	Toàn	13/12/2006			8	7.0				7.0		7.1
14	2254802032612	Nguyễn Thanh	Toàn	29/05/2005			6	5.0				7.0		6.3
15	2254802032613	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/2007			8	8.0				7.0		7.4
16	2254802032614	Nguyễn Hoàng	Việt	01/01/2007			8	7.0				8.0		7.7
17	2254802032615	Cù Ngọc Lan	Vy	11/09/2007			7	8.0				7.0		7.3
18	2254802032616	Nguyễn Trường	Vỹ	23/12/2007			7	7.0				7.5		7.3
19	2254802032617	Nguyễn Thanh	Nhi	17/08/2007			6	7.0				7.5		7.2

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Phước Hậu